

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 001005

Trang : 1/2

Môn học: **Quản trị nhân sự (226141) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23**

Tổ: **001**

Ngày thi: **15/04/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **D6-32**

C.瑾h 111

Số SV có mặt: **32**

Số bài thi: **32**

Số tờ giấy thi: **32**

Cán bộ coi thi 1 <i>Nguyễn Đức</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Nguyễn Văn</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Nguyễn Văn</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Nguyễn Văn</i>
---------------------------------------	---------------------------------------	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122120118	TRẦN ĐỨC QUỐC THANH BÌNH	20/12/2004	CCQ2212D		1	<i>Đức</i>	6.9	4.0	5.2	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
2	2120200175	TRƯƠNG THỊ KIM CÚC	05/01/2002	CCQ2020F				0.0			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
3	2121120071	TRẦN VĂN ĐỨC	20/01/2003	CCQ2112C		1	<i>Đức</i>	6.5	5.0	5.6	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
4	2122120458	NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG	17/05/2004	CCQ2212N		1	<i>Hàng</i>	7.1	5.0	5.8	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
5	2122120005	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	24/07/2003	CCQ2212A		1	<i>Hân</i>	7.1	3.0	4.6	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
6	2122120570	NGUYỄN NGỌC HIẾU	09/07/2003	CCQ2212P		1	<i>Hiếu</i>	6.3	5.0	5.5	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
7	2121120443	LÊ THỊ THANH HUYỀN	07/10/2003	CCQ2112M		1	<i>Huyền</i>	7.4	2.0	4.2	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
8	2120120157	NGUYỄN DUY KHA	21/06/2001	CCQ2012E				0.0			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
9	2121120312	TRẦN VĂN KHAI	09/03/2001	CCQ2112I				0.0			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
10	2122120054	VÕ VĂN KHÂM	03/03/2004	CCQ2212B		1	<i>Khâm</i>	7.5	4.5	5.7	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
11	2122120068	LƯU THỊ TRÚC LÊ	09/06/2004	CCQ2212B		1	<i>Trúc</i>	6.9	2.0	4.0	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
12	2122120031	HOÀNG ĐÌNH MÃN	22/06/2001	CCQ2112A		1	<i>Mãn</i>	7.9	5.0	6.2	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
13	2121120447	VÒNG LÊ MINH	11/12/2003	CCQ2112M		1	<i>Minh</i>	6.7	6.0	6.3	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
14	2122120030	TRẦN THỊ KIỀU MY	29/02/2004	CCQ2212A		1	<i>My</i>	6.5	1.5	3.5	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
15	2121120216	TRẦN THỊ YẾN NHI	19/11/2003	CCQ2112G		1	<i>Nhi</i>	7.1	3.5	4.9	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
16	2122120064	ĐOÀN THỊ KIM OANH	06/05/2004	CCQ2212B		1	<i>Oanh</i>	8.2	3.5	5.4	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
17	2120240245	NGUYỄN HUỲNH NHƯ PHÚC	18/11/2002	CCQ2024H		1	<i>Như</i>	5.4	4.5	4.9	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
18	2121120279	VÒNG MINH PHƯƠNG	02/01/2003	CCQ2112H		1	<i>Phương</i>	6.8	3.0	4.5	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
19	2122120003	VÕ NGỌC PHÚ QUÝ	15/01/1998	CCQ2212A		1	<i>Phú</i>	6.5	5.5	5.9	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
20	2122120414	HOÀNG VĂN TÂM	19/08/2004	CCQ2212M		1	<i>Tâm</i>	8.5	6.0	7.0	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

1n

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Quản trị nhân sự (226141) - Nhóm 02**
Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23** Tổ: **001**
Ngày thi: **15/04/2023** Giờ: **07:30**
Phòng thi: **D6-32**

Mã nhận dạng: 001005

Trang : 2/2

Cán bộ coi thi 1 <i>Phạm Văn Đạt</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Nguyễn Thị Ngọc Lan</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Nguyễn Thị Ngọc Lan</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Đặng Hạnh Duyên</i>
---	--	---	---

Số SV có mặt: 32
Số bài thi: 32
Số tờ giấy thi: 32

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121120465	PHAN ĐÌNH LAM THANH	16/01/2003	CCQ2112N		1	<i>Phạm Văn Đạt</i>	6.8	4.0	5.1	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
22	2122120082	BÌNH TỬ THIÊN	06/02/2004	CCQ2212C		1	<i>Phạm Văn Đạt</i>	7.9	5.5	6.5	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
23	2122120060	HOÀNG THỊ THU	16/04/2004	CCQ2212B		1	<i>Phạm Văn Đạt</i>	7.9	9.0	8.6	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
24	2122120062	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	06/11/2004	CCQ2212B		1	<i>Phạm Văn Đạt</i>	6.8	3.0	4.5	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
25	2120240166	NGUYỄN THỊ THU THÚY	02/05/2002	CCQ2024F		1	<i>Phạm Văn Đạt</i>	6.8	3.0	4.5	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
26	2122120040	HUYỀN THỊ DIỄM	01/03/2004	CCQ2212B		1	<i>Phạm Văn Đạt</i>	6.9	2.0	4.0	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
27	2122120129	NGUYỄN NGỌC THƯ	13/06/2004	CCQ2212D		1	<i>Phạm Văn Đạt</i>	7.8	2.0	4.3	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
28	2122100234	VŨ THỊ THƯƠNG	03/07/2004	CCQ2212M		1	<i>Phạm Văn Đạt</i>	7.7	5.0	6.1	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
29	2122170157	PHẠM PHÁT TIẾN	01/01/2004	CCQ2212M		1	<i>Phạm Văn Đạt</i>	5.1			<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
30	2121120221	PHẠM MAI PHƯƠNG TRÂM	13/03/2003	CCQ2112G		1	<i>Phạm Văn Đạt</i>	7.1	8.0	7.6	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
31	2120240220	TRẦN THỊ NGỌC TRÂM	07/01/2002	CCQ2024F		1	<i>Phạm Văn Đạt</i>	7.1	5.0	5.8	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
32	2122120053	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	21/06/2004	CCQ2212B		1	<i>Phạm Văn Đạt</i>	7.5	4.0	5.4	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
33	2122120008	DƯƠNG QUỐC TÚ	13/04/2002	CCQ2212A		1	<i>Phạm Văn Đạt</i>	7.5	6.0	6.6	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
34	2122120020	PHẠM NGỌC TÚ VÂN	11/04/2004	CCQ2212A		1	<i>Phạm Văn Đạt</i>	6.8	4.5	5.4	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
35	2121120541	LÊ THỊ HẢI YẾN	10/05/2003	CCQ2112P		1	<i>Phạm Văn Đạt</i>	6.7	8.5	7.8	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
36	2122260095	TÔ THỊ NGỌC YẾN	24/04/2004	CCQ2212M		1	<i>Phạm Văn Đạt</i>	7.8	7.5	7.6	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi